

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HC-PT

Ngày: 17/8/2020

V/v *Khiếu kiện về hành vi
hành chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tấn.

Các thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Luật.
2. Ông Nguyễn Đắc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Lý Đạo Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 7 và 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc khiếu kiện về hành vi hành chính.

Do bản án sơ thẩm số: 01/2019/ HC-ST, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXPT-HC ngày 20/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ-PT ngày 06/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-PT ngày 05/6/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐ-PT ngày 06/7/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 04/8/2020.

- Người khởi kiện: Bà P.T.C, sinh năm: 1958; địa chỉ: Huyện T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông T.V.D, sinh năm 1980; địa chỉ: Huyện T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 30/9/2019); có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương - Ông L.Đ.Q; địa chỉ: Tổ 7, ấp Mỹ Đức, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Trưởng Công an xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương - Ông B.V.T; địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông T.V.K, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; có

mặt.

2. Ông T.V.D, sinh năm 1980; địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Ông H.V.C, sinh năm 1961; địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

4. Bà K.T.T.H, sinh năm 1963; địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

5. Ông L.Đ.T, sinh năm 1985, địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương;

6. Ông N.M.P, sinh năm 1987, địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương;

Người kháng cáo: Bà P.T.C, sinh năm: 1958; địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/01/2019; 25/4/2019, bản tự khai, quá trình đối thoại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà P.T.C - ông T.V.D trình bày:

Gia đình bà P.T.C là chủ sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích là 45.484m² thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00824 QSDĐ/TU do UBND huyện Tân Uyên (Nay là huyện T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/7/2000.

Từ năm 1980 đến nay, gia đình bà P.T.C có chừa ra diện tích đất 1.500m² (Chiều ngang 06m, chiều dài 250m) trong tổng diện tích đất 45.484m² nêu trên để làm lối đi cho riêng gia đình bà P.T.C. Lối đi này nằm ở phía Bắc của thửa đất số 36 và giáp ranh với thửa đất số 35 của ông H.V.C. Ông H.V.C có xin gia đình bà P.T.C cho sử dụng lối đi trên, vì tình làng nghĩa xóm nên gia đình bà P.T.C đồng ý cho ông H.V.C sử dụng tạm lối đi này.

Tháng 8 năm 2017, bà P.T.C phát hiện ông H.V.C tự ý trồng 1 hàng cao su lấn chiếm sang một phần diện tích đất của bà P.T.C đã chừa làm lối đi là 250m² (Chiều ngang 01m, chiều dài 250m). Bà P.T.C yêu cầu ông H.V.C phải di dời cây cao su trồng trên phần đất mà ông H.V.C đã lấn chiếm của bà P.T.C nhưng ông H.V.C vẫn không di dời số cây cao su nói trên.

Sau nhiều lần đề nghị ông H.V.C phải di dời cây cao su nhưng ông H.V.C không thực hiện nên con trai bà P.T.C là ông T.V.K đã nhổ bỏ những cây cao su ông H.V.C đã trồng trên đất của bà P.T.C. Tháng 10 năm 2017, bà P.T.C nộp đơn đến UBND xã tiến hành hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà P.T.C và ông H.V.C. Trong khi vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết thì bà P.T.C có nhận được giấy mời của Trưởng công an xã M mời giải quyết vụ việc nhổ cây cao su mà ông H.V.C trồng trên phần đất của bà P.T.C. Tại biên bản làm việc hủy hoại tài sản và biên bản xử phạt thì ông T.V.K bị phạt số tiền là 3.000.000 đồng. Trưởng Công an xã là Ông B.V.T yêu cầu (bằng lời nói) ông T.V.K nộp phạt nhưng không có biên lai nộp phạt nên ông T.V.K không đồng ý và ra về. Lúc ra về ông N.M.P (Công an viên xã M) nói nhỏ với ông T.V.K: “ Vì gần nhà Tuấn nên đưa 1.500.000 đồng tiền phạt cũng được, không cần hóa đơn”, ông T.V.K không thực hiện.

Sau đó, công an xã M tiếp tục viết giấy mời bà P.T.C và ông T.V.K vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 12/10/2017 đến vườn cao su để đo đất đường đi tranh chấp. Ngày 12/10/2017, có mặt ông B.V.T – Trưởng công an xã M; ông L.Đ.T - Phó công an xã M cùng một công an viên tên

thường gọi là N.M.P đến phần đất của gia đình bà P.T.C tiến hành đo đạc và cắm 16 trụ bê tông làm mốc phân chia đất giữa nhà ông H.V.C và bà P.T.C. Cụ thể ông B.V.T chỉ đạo các công an khác có mặt tự ý đo đạc, cắm mốc xác định diện tích 1.012m² (Chiều ngang 4m, chiều dài 253m) trên phần diện tích đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 của gia đình bà P.T.C để làm lối đi chung. Con trai bà P.T.C là ông T.V.D thấy việc công an xã tiến hành đo đạc, cắm mốc trên đất nhưng không có sự tham gia của cán bộ địa chính nên có hỏi ông B.V.T thì ông B.V.T trả lời làm theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã M là ông L.Đ.Q. Bà P.T.C cho rằng hành vi nêu trên của ông B.V.T và ông L.Đ.Q là trái pháp luật, vì những lý do sau:

Đối với ông L.Đ.Q: Gia đình bà P.T.C nộp đơn đến UBND xã M để giải quyết tranh chấp đất đai với ông H.V.C nhưng UBND xã không trực tiếp mời gia đình bà P.T.C đến làm việc mà ông L.Đ.Q lại chỉ đạo giao các quyền này cho Công an xã M đứng ra thực hiện việc giải quyết tranh chấp. Ngày 16/11/2017, UBND xã M mời các bên đến giải quyết và UBND xã M có lập biên bản hòa giải. Sau khi kết thúc buổi làm việc thì UBND xã M không giao biên bản cho gia đình bà P.T.C mà nói sẽ giao sau 15 ngày. Bà P.T.C nhận thấy: Chủ tịch UBND xã M đã có hành vi sửa đổi biên bản làm việc theo hướng có lợi cho ông L.Đ.Q, cụ thể trong biên bản không có nội dung ông L.Đ.Q thừa nhận chỉ đạo việc giải quyết tranh chấp đất đai giao cho công an xã. Khi bà P.T.C gửi đơn kiến nghị, khiếu nại về việc xem xét rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan, khắc phục hậu quả nhưng ông L.Đ.Q đã cố tình phớt lờ, quanh co, bao che cho việc làm sai trái của bản thân và của các cán bộ đã tham gia giải quyết vụ việc đo đất, cắm cọc đất tranh chấp.

Đối với ông B.V.T: Công an xã M không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai nhưng Trưởng Công an đã xuống chỉ đạo cắm mốc, giải quyết tranh chấp đất đai. Việc ông B.V.T ra quyết định xử phạt ông T.V.K số tiền 3.000.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản nhưng không có quyết định xử phạt, không ghi biên lai thu tiền phạt nhưng vẫn buộc ông T.V.K phải nộp và công an viên nói nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng là hành vi sai phạm. Hành vi của ông B.V.T là không đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Bà P.T.C đã nộp đơn đến UBND xã M để yêu cầu giải quyết về hành vi của Trưởng Công an xã nhưng gia đình ông T.V.D không đồng ý với kết quả giải quyết nên tiếp tục nộp đơn đến Công an huyện T để giải quyết nhưng Công an huyện trả lời do ông B.V.T không thuộc biên chế của Công an huyện nên không giải quyết.

Do đó, bà P.T.C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi chỉ đạo Công an xã M cắm cọc mốc, xác định phần đất làm lối đi đang tranh chấp giữa bà P.T.C và ông H.V.C của Chủ tịch UBND xã M- ông L.Đ.Q là trái pháp luật; tuyên bố hành vi của Trưởng Công an xã M - ông B.V.T chỉ đạo công an viên cắm cọc mốc, xác định phần đất làm lối đi đang tranh chấp giữa bà P.T.C và ông H.V.C là trái pháp luật.

2. Yêu cầu Tòa án buộc ông L.Đ.Q - Chủ tịch UBND xã M và ông B.V.T - Trưởng công an xã M khôi phục lại tình trạng ban đầu do hành vi hành chính trái pháp luật của ông L.Đ.Q và ông B.V.T gây ra. Cụ thể: Tháo dỡ 16 trụ bê tông mà ông L.Đ.Q và ông B.V.T đã tự ý cắm ranh trên phần đất của gia đình bà P.T.C thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại văn bản trình bày ý kiến và tại phiên đối thoại, người bị kiện, Trưởng công an xã M - Ông B.V.T trình bày:

Tháng 8 năm 2017, Công an xã M nhận được bản tường trình của ông H.V.C về hành vi nhổ cây cao su của ông T.V.K, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Mỹ Đức, xã M,

huyện T, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc, ông T.V.K thừa nhận có nhờ bỏ cây cao su của gia đình ông H.V.C do bức xúc vì ông H.V.C trồng cao su trên đất đang tranh chấp với gia đình bà P.T.C. Công an xã M có lập biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, công an chưa ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông T.V.K. Do đó, việc bà P.T.C và ông T.V.D trình bày việc ông B.V.T yêu cầu ông T.V.K nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng nhưng không có biên lai nộp phạt nên ông T.V.K là không đúng. Việc bà P.T.C cho rằng ông N.M.P (Công an xã M) nói nhỏ với ông T.V.K: “ Vì gần nhà Tuấn nên đưa 1.500.000 đồng cũng được, không cần hóa đơn”, là không có căn cứ.

Ngày 20/8/2017, Công an xã M mời đến làm việc thì mỗi bên (Bà P.T.C và ông H.V.C) thống nhất chừa ra chiều ngang 4m đất để làm lối đi chung (Mỗi bên bỏ ra 2m). Do hai bên không biết chữ nên có nhờ đồng chí Thường (Công an viên xã M) viết biên bản để hai bên chừa đất làm lối đi chung. Ông B.V.T có báo cáo với Chủ tịch UBND xã M về thời gian, địa điểm xuống hiện trạng thực tế đất để hai bên thực hiện việc cắm mốc theo thỏa thuận để UBND cử cán bộ địa chính xã xuống làm việc. Tuy nhiên, thời điểm đó cán bộ địa chính bận tiếp dân nên không thể đến tham gia được. Để đảm bảo an ninh cho cuộc sống của người dân, sợ hai bên gia đình bà P.T.C và ông H.V.C gây gổ, đánh nhau nên Công an xuống đến vị trí đất đảm bảo an ninh trật tự. Trưởng công an xã M không có hành vi chỉ đạo công an viên cắm mốc. Việc cắm mốc là do hai bên gia đình bà P.T.C và ông H.V.C thỏa thuận thực hiện. Ông B.V.T khẳng định: Công an xã M chỉ đến hiện trạng đất do hai bên thống nhất thỏa thuận cắm mốc chừa lối đi chung để đảm bảo an ninh trật tự, tránh gây gổ giữa các bên. Ông B.V.T xin nhận trách nhiệm với tư cách là trưởng Công an xã M và chịu trách nhiệm về nội dung thư mời chưa phù hợp. Ông B.V.T là người ký giấy mời nên ông B.V.T nhận thiếu sót, bản thân ông B.V.T vì muốn hòa giải giữa hai bên gia đình và giữ tình làng nghĩa xóm nên khi đến hiện trường thiếu cán bộ địa chính mà vẫn đến giải quyết, ông B.V.T xin nhận thiếu sót và rút kinh nghiệm. Ông B.V.T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P.T.C.

Tại văn bản trình bày ý kiến và tại phiên đối thoại người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M - ông L.Đ.Q trình bày:

Ngày 12/10/2017, UBND xã M có nhận đơn khiếu nại của bà P.T.C với nội dung kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi sai phạm của ông B.V.T - Trưởng Công an xã; ông L.Đ.T và ông N.M.P (Thuộc công an xã M).

Sau khi nhận đơn kiến nghị UBND xã đã làm việc với các bên thì được biết nội dung sự việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bà P.T.C và ông H.V.C về phần đất giáp ranh và chưa cắm cột mốc rõ ràng. Ngày 18/9/2017, bà K.T.T.H (Vợ ông H.V.C) vào phần đất nói trên thấy 07 cây cao su mới trồng bị nhổ và điện thoại cho ông H.V.C chạy vào xem (ông H.V.C nghi ngờ gia đình bà P.T.C nhổ). Ngày 20/9/2017 ông H.V.C vào đất thấy ông T.V.K (Là con của bà P.T.C) đang trút mù cao su thì có nói qua lại nên ông H.V.C điện thoại cho Công an xã M vào giải quyết.

Ngày 03/10/2017, Công an xã M mời các bên đến làm việc gồm có: bà P.T.C, ông T.V.K, ông H.V.C và bà Hằng. Tại đây, công an xã lập biên bản xử lý về việc hủy hoại tài sản và biên bản vi phạm hành chính số 56/BB-VPHC đối với T.V.K. Trong biên bản giải quyết cả hai bên gia đình thống nhất ông T.V.K xin lỗi gia đình ông H.V.C và bỏ qua sự việc. Hai bên, bà P.T.C và ông H.V.C thống nhất mỗi bên bỏ ra 02 mét ngang đất và chiều dài khoảng 250m để làm lối đi chung.

Sau đó, công an xã M viết giấy mời (Không có ngày ký, giấy mời sử dụng mẫu cũ) mời

hai bên gia đình đúng 08 giờ 00 phút ngày 12/10/2017 đến phần đất tranh chấp để bảo vệ cho cán bộ địa chính và hai bên gia đình thống nhất đo đạc và cắm mốc xác định ranh. Ông B.V.T có báo cáo vụ việc với ông L.Đ.Q – Chủ tịch UBND xã M. Đúng 08 giờ 00 phút ngày 12/10/2017, ông B.V.T cùng các cán bộ công an xã gồm đồng chí Thường, Phong, Thắng (Dân phòng) đến giải quyết mâu thuẫn và cho hai bên gia đình thỏa thuận bằng cách chúng kiến đo, cắm cột mốc và lập biên bản thỏa thuận (Có hai bên gia đình bà P.T.C và ông H.V.C) ký tên.

Tại đây, hai bên gia đình có nhờ đồng chí Phong và Thắng cầm thước để đo giùm phần đất tranh chấp, đồng chí Thường lập dùm biên bản thỏa thuận giữa hai gia đình.

Ông L.Đ.Q cho rằng: ông chỉ đạo ngành công an hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã và công an xã không có thẩm quyền đo đạc. Do hai bên gia đình nhờ công an xã hỗ trợ kéo dây thước để giúp người dân nên công an làm giúp cũng là hợp tình, hợp lý. Thiếu sót của Công an xã M về nội dung thư mời và ra hiện trạng đất tranh chấp mà không có cán bộ địa chính là chưa phù hợp, phần này UBND xã M sẽ có công tác chỉ đạo và chấn chỉnh, đồng thời sẽ yêu cầu đồng chí Tuấn rút kinh nghiệm. Tháng 12 năm 2017, UBND xã họp và phê bình đồng chí Tuấn và xử lý cắt thi đua cơ sở của đồng chí Tuấn do vi phạm pháp lệnh Công an xã và đang trong thời gian bị xử lý kiểm điểm.

Đơn khởi kiện của bà P.T.C là không có cơ sở vì Chủ tịch UBND xã M không chỉ đạo Trưởng Công an xã M ra khu đất tranh chấp để cắm mốc địa chính mà yêu cầu lực lượng Công an xã phối hợp để giữ an ninh trật tự vì sợ xảy ra xô xát giữa hai bên mà thôi.

Tại các phiên đối thoại và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T.V.K trình bày:

Ông T.V.K đang sống chung với mẹ ruột là P.T.C. Giữa bà P.T.C và ông H.V.C có xảy ra việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Trong khi chờ UBND xã M tổ chức hòa giải thì ông H.V.C trồng cao su trên phần đất tranh chấp. Do quá nóng nảy nên ông T.V.K có ra nhổ 9 cây cao su và bị Công an xã M mời lên làm việc. Tại Công an xã ông T.V.K đã xin lỗi gia đình ông H.V.C, hai bên giải hòa. Sau đó, công an xã M gồm có: Trưởng Công an là ông B.V.T và hai công an viên đến cắm mốc đo đất, chôn cột mốc trong đất của gia đình ông T.V.K mà không có cán bộ địa chính xã tham gia là không đúng. Bởi vì, việc cắm mốc địa chính là của cán bộ địa chính chứ không phải nhiệm vụ của Công an xã mà ông B.V.T lại chỉ đạo công an viên cắm mốc là sai. Sự việc được UBND xã M tổ chức đối thoại nhưng bà P.T.C không đồng ý với cách giải quyết của UBND xã M. Ông T.V.K thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà P.T.C.

Tại các phiên đối thoại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T.V.D trình bày:

Hiện ông T.V.D có nhà và đang sinh sống trên phần đất tranh chấp của mẹ ruột là bà P.T.C. Ông T.V.D thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà P.T.C.

Ông T.V.D cho rằng bà P.T.C kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã M và hành vi hành chính của Trưởng công an xã M là đúng. Việc cắm mốc địa chính là việc của cán bộ địa chính chứ không phải việc của Công an xã M.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H.V.C và bà K.T.T.H trình bày:

Phần đất của gia đình ông H.V.C, bà Hằng liền kề với đất của bà P.T.C. Khoảng năm 2017, gia đình ông H.V.C thanh lý cây cao su và trồng lại cao su mới tại thửa đất giáp ranh với thửa đất của bà P.T.C. Sau đó, ông T.V.K (con trai của bà P.T.C) đã nhổ 07 cây cao su do vợ chồng ông H.V.C trồng. Vợ chồng ông H.V.C đến nhà gặp bà P.T.C nói chuyện và bà P.T.C có

nói ông T.V.K đến nhà ông H.V.C để xin lỗi và hứa sẽ trồng lại cao su khác cho ông H.V.C. Ba ngày sau ông H.V.C vào rẫy gặp ông T.V.K nhưng ông T.V.K không xin lỗi và nói rằng đất này là của gia đình ông T.V.K. Sau, đó ông H.V.C trình báo đến công an xã M về hành vi nhổ cao su của ông T.V.K. Công an xã M mời ông T.V.K, bà P.T.C, ông H.V.C, bà Hằng đến để giải quyết vụ nhổ cao su và ông T.V.K đã xin lỗi ông H.V.C. Tại Công an xã thì giữa bà P.T.C và ông H.V.C có tự thỏa thuận mỗi bên chừa ra 2m đất (chiều ngang) để làm lối đi và thỏa thuận ngày 12/10/2017 hai bên sẽ tự cắm mốc nhưng do sợ hai bên xảy ra xô xát với nhau nên ông H.V.C và bà Hằng có nhờ Công an xã M vào để giữ trật tự. Việc bà P.T.C cho rằng Trưởng công an xã chỉ đạo công an viên cắm mốc là không đúng vì công an chỉ giữ trật tự cho hai bên cắm mốc để tránh xảy ra xô xát.

Người làm chứng – Ông Huỳnh Văn Muội, ông Huỳnh Văn Lành trình bày:

Ông Huỳnh Văn Muội, ông Huỳnh Văn Lành là người làm thuê cho gia đình ông H.V.C, ngày 12/10/2017, ông Lành và ông Muội được ông H.V.C gọi ra đất để đào cột mốc. Toàn bộ cột mốc do hai ông đào hố và cắm cột. Việc bà P.T.C cho rằng Công an xã cắm cột mốc là không đúng.

Bản án sơ thẩm số: 01/HC-ST, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.T.C về việc yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính Chủ tịch UBND xã M- ông L.Đ.Q; Trưởng công an xã M-ông B.V.T là trái pháp luật và yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã M, Trưởng công an xã M khôi phục lại tình trạng ban đầu do hành vi hành chính trái pháp luật gây ra.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà P.T.C được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Ngày 18/11/2019, bà P.T.C làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bà P.T.C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì khác.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách người bị kiện cũng như đối tượng bị kiện; Áp dụng sai căn cứ và luật tố tụng; Biên bản xác minh đối với người liên quan là ông H.V.C, bà Hằng không xác định được hiện tại sinh sống ở đâu và có mặt ở nơi cư trú thời gian nào vì sẽ liên quan thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Chưa làm rõ yêu cầu khôi phục tình trạng ban đầu vì biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/10/2019 xác định 16 trụ bê tông không còn hiện hữu; Biên bản phiên tòa sơ thẩm không thể hiện việc phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người làm chứng. Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy án sơ thẩm, giao về cho Tòa án nhân dân huyện T xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội

đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà P.T.C còn trong thời hạn là phù hợp nên chấp nhận.

Quá trình tố tụng từ đơn khởi kiện ban đầu, đơn khởi kiện bổ sung, thông báo thụ lý, phân công giải quyết vụ án đến trước khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì người khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm xác định chủ thể người bị kiện là cá nhân ông L.Đ.Q- Chủ tịch UBND xã M và cá nhân ông B.V.T – Trưởng công an xã M. Từ khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử trở về sau Tòa án cấp sơ thẩm thay đổi chủ thể người bị kiện là Chủ tịch UBND xã M là Ông L.Đ.Q và Trưởng công an xã M là ông B.V.T. Thấy rằng việc thay đổi tư cách chủ thể của Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng ý chí của người khởi kiện, ảnh hưởng đến bản chất của vụ án. Hành vi hành chính bị khởi kiện theo Luật Tố tụng hành chính là hành vi của người có thẩm quyền (K3Đ3 L.TTHC) cụ thể là hành vi của Chủ tịch và Trưởng Công an xã M chứ không phải là hành vi của cá nhân ông L.Đ.Q – Chủ tịch và ông B.V.T- Trưởng công an xã M.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn sai sót trong quá trình tiến hành tố tụng như: Áp dụng sai căn cứ và luật tố tụng; Biên bản xác minh đối với người liên quan là ông H.V.C, bà Hằng không xác định được hiện tại sinh sống ở đâu và có mặt ở nơi cư trú thời gian nào vì sẽ liên quan thẩm quyền giải quyết của Tòa án; chưa làm rõ yêu cầu khôi phục tình trạng ban đầu vì biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/10/2019 xác định 16 trụ bê tông không còn hiện hữu; Biên bản phiên tòa sơ thẩm không thể hiện việc phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người làm chứng.

[2]. Về nội dung: Người khởi kiện bà P.T.C khi làm đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung đều yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi chỉ đạo, giao quyền cho Trưởng Công an xã M của ông L.Đ.Q và hành vi chỉ đạo công an viên cấm mốc ranh đất của ông B.V.T trái pháp luật. Đồng thời, yêu cầu buộc ông L.Đ.Q - Chủ tịch UBND xã M và ông B.V.T - Trưởng công an xã M khôi phục lại tình trạng ban đầu do hành vi hành chính trái pháp luật của ông L.Đ.Q và ông B.V.T gây ra (Tháo dỡ 16 trụ bê tông mà ông L.Đ.Q và ông B.V.T đã tự ý cấm mốc ranh trên phần đất của gia đình bà P.T.C thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương) nên cấp sơ thẩm phải có trách nhiệm hướng dẫn lại người khởi kiện xác định yêu cầu khôi phục này (Do hiện trạng đất không còn 16 trụ bê tông), xác định chủ thể người bị kiện cho đúng đối tượng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại của vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, điều 241 Bộ luật tố tụng hành chính.

Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà P.T.C, hủy Bản án sơ thẩm hành chính số: 01/2019/HC-ST, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T; giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện T xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà P.T.C được miễn án phí theo điểm đ, khoản 1, điều 12, Nghị quyết 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện T;
- Chi cục huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HC, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã lý

Nguyễn Minh Tấn

